

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **154/2023/HS-ST**

Ngày: 27 - 12 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thanh Lam và bà Phạm Thị Liễu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Văn Năng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Sơn Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, Tòa án nhân dân huyện Tân Phú mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 155/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 153/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2023, đối với bị cáo:

Trần Nguyễn Duy T, sinh ngày 01/02/2005, tại Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp x, xã T L, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng N, sinh năm 1983 và bà Trần Thị Ngọc T, sinh năm 1985; vợ, con, tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/8/2023 đến nay. Bị cáo có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Hoàng Văn Tr, sinh năm 1992, địa chỉ: Ấp y, xã T L, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt);

+ Nguyễn Phú B, sinh năm 2001, địa chỉ: Ấp z, xã T L, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Nguyễn Duy T là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng đầu tháng 8/2023, T đã nhiều lần mua ma túy của một đối tượng (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) tại thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, mỗi lần mua 300.000 đồng để mang về nhà cất giấu sử dụng dần. Trong khoảng thời gian này, Nguyễn Phú B, Hoàng Văn Tr biết T có ma túy nên đặt vấn đề mua lại từ T thì T đồng ý bán. Từ đầu tháng

8/2023 đến ngày 29/8/2023, T đã 02 lần bán ma túy cho Nguyễn Phú B, Hoàng Văn Tr, cụ thể: Ngày 22/8/2023, tại nhà của T thuộc Ấp 2, xã T L, huyện Tân Phú, T bán cho Nguyễn Phú B 01 tép ma túy với giá 80.000 đồng và ngày 23/8/2023 tại quán cà phê không tên thuộc xã Phú Lập, huyện Tân Phú, T bán cho Hoàng Văn Tr 01 tép ma túy với giá 100.000 đồng.

Buổi sáng ngày 29/8/2023, T tiếp tục mua 300.000 đồng ma túy loại heroin của một đối tượng tại thị trấn Tân Phú để về sử dụng và cất giấu ma túy trong hộp nhựa màu đỏ để ở đầu giường phòng ngủ của T. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, khi T đang ở nhà thì Nguyễn Phú B, Hoàng Văn Tr đến gặp T đặt vấn đề mua 100.000 đồng ma túy và trả tiền bằng hình thức chuyển khoản qua số tài khoản “1026355998” của Trần Nguyễn Duy T mở tại ngân hàng Vietcombank thì T đồng ý. Trong khi chờ đợi chuyển tiền thì bị Công an xã T L, huyện Tân Phú, kiểm tra hành chính phát hiện bắt quả tang cùng tang vật gồm: 01 hộp nhựa màu đỏ, đường kính 2,5cm, bên trong chứa chất rắn màu trắng dạng cục (đã lập biên bản niêm phong), 01 điện thoại di động hiệu Nokia loại bàn phím màu xanh, 01 điện thoại di động hiệu Nokia loại bàn phím màu trắng đen, 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh, 01 xe mô tô hiệu Yamaha loại Exciter màu đen.

Tại Kết luận giám định số 1967/KL-KTHS ngày 06/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận mẫu chất rắn màu trắng dạng cục được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,0619 gam, loại Heroine. Không hoàn lại mẫu vật gửi giám định. Mẫu vật đã sử dụng hết trong công tác giám định.

Tại cơ quan điều tra, Trần Nguyễn Duy T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số: 152/CT-VKSTP-ĐN ngày 03/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, truy tố bị cáo Trần Nguyễn Duy T, về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày ý kiến luận tội như sau:

Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý mặt hàng cấm của Nhà nước; Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật nên giữ nguyên quyết định truy tố; cần phải có mức án phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1. khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự tuyên xử bị cáo Trần Nguyễn Duy T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề xuất mức án từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù.

- Về xử lý vật chứng:

Buộc bị cáo Trần Nguyễn Duy T giao nộp số tiền 180.000 đồng thu lợi bất chính do phạm tội mà có để tịch thu sung công Nhà nước.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia loại bàn phím màu xanh và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh được dùng vào mục đích liên lạc mua bán ma túy.

Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Nokia loại bàn phím màu trắng đen của Nguyễn Phú B không sử dụng vào mục đích phạm tội, 01 xe mô tô hiệu Yamaha loại Exciter màu đen biển số 93L1 – 317.84 của Hoàng Văn Tuấn cho Tr mượn

nhưng không biết Tr đi mua ma túy nên đã trao trả cho Nguyễn Phú B và Hoàng Văn Tuấn.

Về các vấn đề khác:

Đối với Hoàng Văn Tr, Nguyễn Phú B có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú đã chuyển hồ sơ cho Ủy ban nhân dân xã Tài Lại ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính.

Đối với Trần Nguyễn Duy T khai nhận mua ma túy của một người thanh niên (không xác định được nhân thân, lai lịch) tại thị trấn Tân Phú, có đặc điểm nhận dạng khoảng 30 tuổi, dáng người gầy, cao khoảng 1m70, da ngăm đen, nói giọng nam, đi xe mô tô hiệu Wave màu xanh không rõ biển số. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại địa phương nhưng không phát hiện đối tượng nghi vấn, sẽ tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ xử lý sau.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nội dung lời khai của những người tham gia tố tụng trong hồ sơ vụ án:

- Lời trình bày ý kiến, tranh luận của bị cáo: Bị cáo thừa nhận nội dung của Bản cáo trạng là đúng sự thật, bị cáo không có ý kiến tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

- Lời trình bày của Hoàng Văn Tr và Nguyễn Phú B đều thừa nhận hành vi được mô tả đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa, bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác. Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1.] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hoạt động của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2.] Về trách nhiệm hình sự:

[2.1] Xét về hành vi phạm tội:

Vào ngày 22/8/2023 tại nhà của mình thuộc Ấp 2, xã T L, huyện Tân Phú, Trần Nguyễn Duy T đã bán cho Nguyễn Phú B 01 tép ma túy với giá 80.000 đồng. Đến ngày 23/8/2023 tại quán cà phê không tên thuộc xã Phú Lập, huyện Tân Phú, Trần Nguyễn Duy T tiếp tục bán cho Hoàng Văn Tr 01 tép ma túy với giá 100.000 đồng. Đến khoảng 11 giờ ngày 29/8/2023, tại nhà của Trần Nguyễn Duy T thuộc Ấp 2, xã T L, huyện Tân Phú, T thỏa thuận bán cho Nguyễn Phú B, Hoàng Văn Tr 100.000 đồng ma túy và thanh toán tiền bằng hình thức chuyển khoản qua số tài khoản “1026355998” của Trần Nguyễn Duy T mở tại ngân hàng Vietcombank thì T đồng ý. Trong khi chờ đợi chuyển tiền thì bị Công an xã T L, huyện Tân Phú, kiểm tra hành chính phát hiện bắt quả tang cùng tang vật

Hành vi mà bị cáo Trần Nguyễn Duy T đã thực hiện có đủ yếu tố cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự

[2.2] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình để nhận biết được hành vi vi phạm pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm chế độ quản lý mặt hàng cấm của Nhà nước mà còn gây tác hại lớn đối với sức khỏe và nhân cách của con người, làm thiệt hại kinh tế của gia đình cũng như xã hội và là một trong những nguyên nhân nảy sinh của các loại tội phạm khác; gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến trật tự, trị an tại địa phương. Vì vậy, buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là cần thiết, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm mà bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[2.3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[2.4] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử cần xem xét thêm bị cáo có tuổi đời còn trẻ mà giảm nhẹ một phần cho mức hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo bản thân để trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Tòa án mở phiên tòa công khai xét xử vụ án để xử lý hành vi phạm tội của bị cáo và để tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của công dân, góp phần phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trong xã hội.

[3] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia bàn phím màu trắng đen của Nguyễn Phú B đây là tài sản hợp pháp của B không sử dụng vào mục đích phạm tội; đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha loại Exciter màu đen biển số 93L1 – 317.84 của Hoàng Văn Tuấn cho Tr mượn nhưng không biết Tr sử dụng vào mục đích đi mua ma túy nên đã trao trả cho Nguyễn Phú B và Hoàng Văn Tuấn là đúng pháp luật.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia bàn phím màu xanh và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh được dùng vào mục đích liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Buộc bị cáo Trần Nguyễn Duy T giao nộp số tiền 180.000 đồng thu lợi bất chính do phạm tội mà có để tịch thu sung công Nhà nước.

[4] Đối với các vấn đề khác:

Đối với Hoàng Văn Tr, Nguyễn Phú B có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú đã chuyển hồ sơ cho Ủy ban nhân dân xã Tài Lài ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính.

Đối với đối tượng người thanh niên bán ma túy cho Trần Nguyễn Duy T, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại địa phương nhưng không phát hiện đối tượng nghi vấn, sẽ tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ xử lý sau.

[5] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[6] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội và hình phạt tù của bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận nhưng mức hình phạt có phần nghiêm khắc.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm b, c khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Trần Nguyễn Duy T 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/8/2023.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015;

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia loại bàn phím màu xanh và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh được dùng vào mục đích liên lạc mua bán ma túy.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/11/2023 giữa Công an huyện Tân Phú và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai).

- Buộc bị cáo Trần Nguyễn Duy T phải nộp số tiền 180.000đ (Một trăm tám mươi nghìn đồng) thu lợi bất chính do phạm tội mà có để tịch thu sung công Nhà nước.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 292; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày, kể từ ngày nhận được án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Tân Phú;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ THA; Lưu HS, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nam